

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/ DS-ST

Ngày: 07 – 7 - 2021

*V/v tranh chấp hợp đồng
góp hui*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 3058/2021/TLST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sa M, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Bà Kim Thị N, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Thạch Thị Sa M là nguyên đơn như sau:

Vào ngày 25 tháng 3 năm 2018 (Dương lịch) chị Thạch Thị Sa M có tham gia dây hui loại 5.000.000 đồng/phần, gồm 16 phần (thuộc dây hui thứ 2), hui khai theo vụ lúa do bà Kim Thị N làm đầu thảo (chủ hui). Khi góp hui với nhau chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập thành văn bản nhưng đầu thảo có giao cho chị danh sách hui viên. Hình thức góp hui là sau khi mở hui thì đầu thảo đi gom tiền của hui viên và giao tiền lại cho hui viên được lĩnh hui. Người lĩnh hui là thành viên bỏ thăm cao nhất được hót hui. Khi được hót hui thì người lĩnh hui trả cho đầu thảo tiền hoa hồng là 2.000.000 đồng. Trong dây hui này, chị Sa M tham gia 01 phần,

lấy tên trong danh sách hội là “Lên Mất”. Chị Sa M đóng hội sống cho bà Kim Thị N được 07 lần với số tiền là 17.370.000 đồng. Đến lần khai hội thứ 8 thì bà Kim Thị N đình hội (úp hội) không khai nữa.

Theo đơn khởi kiện chị Thạch Thị Sa M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kim Thị N phải trả cho chị Sa M số tiền vốn là 17.370.000 đồng và tiền lãi là 17.630.000 đồng. Nay chị Thạch Thị Sa M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kim Thị N phải trả tiền vốn 17.370.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa chị Thạch Thị Sa M xác định việc góp hội với bà Kim Thị N diễn ra công khai, không có sự lừa dối, hay ép buộc gì cả, số người tham gia góp hội là có thật nên chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự để buộc bà N phải trả nợ hội.

- Bà Kim Thị N là bị đơn trình bày:

Bà N thừa nhận có làm chủ hội dây hội mở ngày 25/3/2018 loại hội 5.000.000 đồng (dây thứ 2), hội có 16 phần, hội khai theo vụ lúa. Bà N là đầu thảo nên khi có người kêu hốt thì bà có nghĩa vụ đi gom tiền của các hội viên khác để giao lại cho người được hốt hội và được hưởng tiền hoa hồng là 2.000.000 đồng. Trong dây hội này chị Thạch Thị Sa M có tham gia 01 phần lấy tên là “Lên Mất”. Hội khai đến lần thứ 8 thì các hội viên không đóng hội chết nên bị vỡ hội. Chị Thạch Thị Sa M đã đóng được 07 lần hội sống với số vốn là 17.370.000 đồng. Do các hội viên khác không đóng hội đầy đủ nên bà Kim Thị N chưa thanh toán lại cho chị Thạch Thị Sa M số tiền vốn 17.370.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện T C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Thạch Thị Sa M khởi kiện bà Kim Thị N để yêu cầu trả tiền góp hội. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Kim Thị N và chị Thạch Thị Sa M thống nhất xác định vào ngày 25/3/2018 bà Kim Thị N có làm đầu thảo (có hưởng hoa hồng) loại hội 5.000.000 đồng/ phần (dây thứ 2), hội khai theo vụ lúa. Chị Thạch Thị Sa M có tham gia 01 phần và đã đóng hội sống với số tiền là 17.370.000 đồng thì bà Kim Thị N không khai hội nữa.

Xét lời trình bày của bà Kim Thị N phù hợp với lời trình bày của chị Thạch Thị Sa M và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là chứng cứ không phải chứng minh.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Kim Thị N ngưng khai hội khi chưa kết thúc dây hội là vi phạm nghĩa vụ của chủ hội được quy định tại Điều 5 và Điều 27 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường. Đồng thời theo thỏa thuận khi góp hội bà Kim Thị N là đầu thảo phải có nghĩa vụ nộp thay phần hội của thành viên nếu đến kỳ khai hội mà họ không đóng. Do đó căn cứ vào Điều 15 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa M, buộc bà Kim Thị N trả lại cho chị Sa M số tiền vốn đã đóng hội là 17.370.000 đồng.

[5] Về tiền lãi hội: Do chị Thạch Thị Sa M rút lại yêu cầu tính lãi với số tiền 17.630.000 đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi này của chị Sa M.

[6] Về án phí: Chị Thạch Thị Sa M được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bà Kim Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 357, 471, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 5, 7, 15, 27 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa M. Buộc bà Kim Thị N có nghĩa vụ trả cho chị Thạch Thị Sa M số tiền vốn là 17.370.000 đồng (đối với dây hội thứ 2 mở ngày 25/3/2018, loại hội 5.000.000 đồng /phần, gồm có 16 phần, khai theo vụ lúa).

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi với số tiền 17.630.000 đồng của chị Thạch Thị Sa M.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Buộc bà Kim Thị N nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 868.500 đồng. Chị Thạch Thị Sa M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả lại cho chị Thạch Thị Sa M số tiền 875.000 đồng đã tạm nộp án phí theo biên lai thu tiền số 0002193 ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng

